

Số: /TBHH-CVHHTB

Hưng Yên, ngày tháng 9 năm 2026

THÔNG BÁO HÀNG HẢI
Về thông số kỹ thuật của vùng nước trước cầu cảng và
vùng quay trở tàu cảng Hải Thịnh

Vùng biển : Tỉnh Ninh Bình

Tên luồng : Hải Thịnh

Căn cứ Nghị định số 58/2017/NĐ-CP ngày 10/5/2017 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Bộ luật Hàng hải Việt Nam về quản lý hoạt động hàng hải; Nghị định số 34/2025/NĐ-CP ngày 25/02/2025 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định trong lĩnh vực hàng hải;

Căn cứ Đơn đề nghị Công bố thông báo hàng hải số 48/ĐĐN-TA ngày 22/9/2026 của Công ty Cổ phần thương mại vận tải Thành An về thông số kỹ thuật của vùng nước trước cầu cảng và vùng quay trở tàu cảng Hải Thịnh;

Cảng vụ Hàng hải Thái Bình thông báo về thông số kỹ thuật của vùng nước trước cầu cảng và vùng quay trở tàu cảng Hải Thịnh, độ sâu được xác định bằng máy hồi âm tần số 200kHz tính đến mực nước “số 0 hải đồ” như sau:

- Vùng nước trước cầu cảng số 1: Trong phạm vi vùng nước được giới hạn bởi các điểm A, B, C và D có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ WGS-84		Hệ VN-2000	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
A	20°01'35.1"	106°12'11.6"	20°01'38.7"	106°12'04.9"
B	20°01'34.4"	106°12'12.8"	20°01'38.0"	106°12'06.0"
C	20°01'37.7"	106°12'15.0"	20°01'41.2"	106°12'08.3"
D	20°01'38.4"	106°12'13.9"	20°01'41.9"	106°12'07.1"

Độ sâu đạt khoảng 3.2m (ba mét hai).

- Vùng nước trước cầu cảng số 2: Trong phạm vi vùng nước được giới hạn bởi các điểm E, F, G và H có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ WGS-84		Hệ VN-2000	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
E	20°01'37.9"	106°12'15.2"	20°01'41.5"	106°12'08.4"
F	20°01'38.6"	106°12'14.0"	20°01'42.2"	106°12'07.3"
G	20°01'41.9"	106°12'16.3"	20°01'45.5"	106°12'09.5"
H	20°01'41.2"	106°12'17.4"	20°01'44.8"	106°12'10.7"

Độ sâu đạt khoảng 3.2m (ba mét hai).

- Vùng quay trở tàu: Trong phạm vi vùng nước được giới hạn bởi các điểm A, G, I và K có tọa độ như sau:

Tên điểm	Hệ WGS-84		Hệ VN-2000	
	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)	Vĩ độ (N)	Kinh độ (E)
A	20°01'35.1"	106°12'11.6"	20°01'38.7"	106°12'04.9"
G	20°01'41.9"	106°12'16.3"	20°01'45.5"	106°12'09.5"
I	20°01'43.8"	106°12'11.8"	20°01'47.3"	106°12'05.1"
K	20°01'36.0"	106°12'06.5"	20°01'39.5"	106°11'59.7"

Độ sâu đạt khoảng 3.7m (ba mét bảy).

HƯỚNG DẪN HÀNG HẢI

Tàu thuyền căn cứ vào độ sâu tại Thông báo hàng hải, bình đồ vùng nước và thông báo điều kiện khai thác của Cảng Hải Thịnh, để điều động tàu thuyền vào/rời cảng an toàn.

Ghi chú: Truy cập nội dung công bố thông báo hàng hải tại địa chỉ

<https://cangvuhanghaithaibinh.gov.vn>

Nơi nhận:

- Cục Hàng hải và Đường thủy Việt Nam (để b/cáo);
- Bộ tư lệnh Hải quân;
- Bộ tư lệnh Cảnh sát biển Việt Nam;
- Tổng công ty Xăng dầu Việt Nam;
- Tổng công ty Hàng hải Việt Nam;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Ninh Bình;
- BCH Bộ đội biên phòng tỉnh Ninh Bình;
- Các Cảng vụ Hàng hải, Cảng vụ ĐTNĐ;
- Cảnh sát giao thông thủy;
- Tập đoàn Dầu khí Việt Nam:
- Tổng Cty Bảo đảm an toàn hàng hải Việt Nam;
- Cty TNHH MTV Hoa tiêu hàng hải miền Bắc;
- Cty TNHH MTV Thông tin điện tử hàng hải Việt Nam (để thông báo trên đài chuyên hải);
- Hiệp hội Cảng biển Việt Nam;
- Các doanh nghiệp cảng biển, cảng, bến TNĐ;
- Các Đại diện Trà Lý, Ninh Cơ, Nam Định;
- Công ty CPTMVT Thành An;
- Giám đốc (để b/c);
- Website CVHHTB;
- Lưu VT, QLKCHTATANHH.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Mai Chí Thành